

Số: 17 /2017/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 03 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐT BXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên bộ: Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 951/TTr-STP ngày 18 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017. Bãi bỏ Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các biểu mẫu sử dụng trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các Sở: TP, LĐTB&XH, YT, NV, TC;
- UBND các huyện, tx, tp;
- LĐVP, Thái, Phước, TH;
- Lưu: VT. 25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng

QUY CHẾ

**Phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở
cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định quy trình phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi là hồ sơ).

3. Tổ chức, gia đình và cá nhân có liên quan đến việc lập hồ sơ và quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc phối hợp

1. Rút ngắn thời gian, quy trình lập hồ sơ nhằm thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Có sự phân công, phân định trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, địa phương.

3. Tuân thủ quy trình, thẩm quyền và thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nơi cư trú ổn định là nơi người nghiện ma túy thường trú hoặc tạm trú, nhưng phải là nơi người đó hiện đang thường xuyên sinh sống hoặc phần lớn thời gian sinh sống.

2. Không có nơi cư trú ổn định là trường hợp không xác định được nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người nghiện ma túy và người đó thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định hoặc trường hợp xác định được nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người nghiện ma túy nhưng người đó thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định.

3. Cơ sở tiếp nhận, quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ được đặt trong Trung tâm Giáo dục lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương (sau đây gọi là Cơ sở cai nghiện).

4. Cơ quan lập hồ sơ trong Quy chế này là Chủ tịch UBND cấp xã nơi người nghiện ma túy cư trú hoặc nơi phát hiện người vi phạm không có nơi cư trú ổn định có hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc có dấu hiệu nghiện ma túy.

Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ theo quy định tại Quy chế này.

5. Người sử dụng ma túy trái phép là người đưa ma túy vào cơ thể mà không theo chỉ định của y, bác sỹ điều trị.

6. Cách tính thời hạn trong Quy chế này được áp dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 5. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện.

2. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, bị chấm dứt thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy.

3. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định.

Điều 6. Quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Chủ tịch UBND cấp xã nơi lập hồ sơ quyết định giao cho gia đình quản lý đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định; trường hợp không có nơi cư trú ổn định thì giao cho Cơ sở cai nghiện quản lý.

2. Quyết định giao cho gia đình hoặc Cơ sở cai nghiện quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục phải được gửi ngay cho gia đình hoặc Cơ sở cai nghiện và người được quản lý để thực hiện.

3. Công an cấp huyện có trách nhiệm hỗ trợ Công an cấp xã chuyển ngay người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đến Cơ sở cai nghiện theo Quyết

định của Chủ tịch UBND cấp xã và làm thủ tục bàn giao người nghiện ma túy cho Cơ sở cai nghiện để quản lý.

4. Cơ sở cai nghiện có trách nhiệm phân công trực ban và lực lượng bảo vệ thường trực 24/24 giờ để làm thủ tục tiếp nhận người nghiện ma túy ngay khi cơ quan Công an chuyên đến.

5. Thời hạn quản lý người nghiện ma túy được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa người nghiện ma túy đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Tòa án nhân dân cấp huyện là cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP HỒ SƠ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY KHÔNG CÓ NƠI CƯ TRÚ ỔN ĐỊNH

Điều 8. Lập hồ sơ và đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Cơ sở cai nghiện để quản lý (thời hạn thực hiện 24 giờ)

1. Công an cấp xã khi phát hiện người có hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc có dấu hiệu nghiện ma túy phải lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó (trường hợp vi phạm quả tang) hoặc phối hợp cơ sở y tế xét nghiệm người đó có bị dương tính với chất ma túy (trường hợp không vi phạm quả tang) và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ theo quy định.

2. Ngay khi hoàn thành việc lập hồ sơ (hồ sơ ban đầu), Công an cấp xã trình Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành Quyết định giao cho Cơ sở cai nghiện quản lý người nghiện ma túy (*theo Mẫu 04 kèm theo Quy chế này*). Hồ sơ ban đầu trình Chủ tịch UBND cấp xã gồm:

- Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*theo Mẫu 01 kèm theo Quy chế này*) hoặc Phiếu xét nghiệm có kết quả dương tính với chất ma túy tại thời điểm lập hồ sơ;

- Bản tường trình của người vi phạm về hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc của người đại diện hợp pháp của họ; (*theo Mẫu 02 kèm theo Quy chế này*);

- Bản tóm tắt lý lịch của người vi phạm (*theo Mẫu 03 kèm theo Quy chế này*);

- Các tài liệu khác liên quan đến người vi phạm (nếu có).

3. Khi có quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, cơ quan lập hồ sơ phối hợp với Công an cấp huyện chuyển ngay người nghiện ma túy và hồ sơ đến Cơ sở cai nghiện theo quyết định. Cơ sở cai nghiện tiến hành kiểm tra, đối chiếu và tiếp nhận người nghiện ma túy kèm hồ sơ từ cơ quan Công an bàn giao (gồm bản sao hồ sơ

theo quy định tại Khoản 2 Điều này) để lập biên bản giao, nhận hồ sơ và người nghiện ma túy (theo Mẫu 05 kèm theo Quy chế này).

Điều 9. Thẩm quyền, quy trình xác định người nghiện ma túy

1. Thẩm quyền, quy trình xác định người nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA của liên bộ: Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an.

2. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xác định người nghiện ma túy của cơ quan lập hồ sơ, người có thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều này phải cung cấp kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (theo Mẫu 07 kèm theo Quy chế này) cho cơ quan đề nghị.

Điều 10. Xác minh, thu thập tài liệu và thông báo về việc lập hồ sơ (thời hạn thực hiện 45 ngày)

1. Sau khi bàn giao người nghiện ma túy cho Cơ sở cai nghiện, trong thời hạn 40 ngày, cơ quan lập hồ sơ tiếp tục tiến hành xác minh tình trạng cư trú của người vi phạm, thu thập tài liệu để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

2. Hồ sơ đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định gồm:

a) Các tài liệu quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này;

b) Tài liệu chứng minh về tuổi của người nghiện ma túy (việc xác định độ tuổi của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ);

c) Phiếu trả lời kết quả về xác định tình trạng nghiện ma túy; (theo Mẫu 07 kèm theo Quy chế này)

d) Tài liệu xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định (Văn bản trả lời của Công an cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người nghiện ma túy xác nhận đối tượng không thường xuyên sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú. Trường hợp không có văn bản trả lời thì phải có giấy tờ chứng minh cơ quan lập hồ sơ đã gửi yêu cầu xác minh – theo Mẫu 08 kèm theo Quy chế này hoặc các tài liệu khác xác định người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định).

3. Ngay khi hoàn thành việc lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan lập hồ sơ photo 01 bộ hồ sơ kèm theo Thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ (theo Mẫu 09 kèm theo Quy chế này) và phối hợp với Cơ sở cai nghiện gửi cho người nghiện ma túy đang quản lý tại Cơ sở cai nghiện hoặc người đại diện hợp pháp của họ được đọc và ghi chép hồ sơ (có lập biên bản giao nhận Thông báo kèm hồ sơ photo cho đối tượng).

4. Thời gian đọc hồ sơ: 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo.

Điều 11. Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (thời hạn thực hiện 05 ngày)

1. Ngay sau khi hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại Khoản 4 Điều 10 Quy chế này, cơ quan lập hồ sơ tiến hành lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật về

lưu trữ và chuyển 01 bộ hồ sơ (bản gốc) đến Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện nơi cơ quan lập hồ sơ đóng trụ sở để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ. Hồ sơ gồm có:

- a) Công văn của cơ quan lập hồ sơ; (theo Mẫu 10 kèm theo Quy chế này);
- b) Các tài liệu có trong hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Quy chế này.

Việc giao, nhận hồ sơ phải được lập thành biên bản.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và gửi báo cáo về kết quả kiểm tra tính pháp lý (theo Mẫu 11 kèm theo Quy chế này) kèm theo toàn bộ hồ sơ đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Việc giao, nhận hồ sơ phải được lập thành biên bản.

Điều 12. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ sang Tòa án (thời hạn thực hiện 05 ngày, trường hợp có yêu cầu bổ sung tài liệu là 08 ngày)

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Trưởng phòng Tư pháp chuyển đến, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối chiếu hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Quy chế này với nội dung văn bản kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiến hành đánh bút lục toàn bộ hồ sơ và lập thành 02 bản, bản gốc chuyển Tòa án cấp huyện, bản sao lưu tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ đồng thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Hồ sơ gửi Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định, bao gồm:

- a) Các tài liệu theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Quy chế này;
- b) Báo cáo kiểm tra tính pháp lý hồ sơ của Trưởng phòng Tư pháp;
- d) Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. (theo Mẫu 12 kèm theo Quy chế này).

Việc giao, nhận hồ sơ phải được lập thành biên bản.

3. Trường hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển hồ sơ trực tiếp cho Tòa án, nếu phát hiện có một số nội dung chưa rõ thì Tòa án chuyển trả ngay cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội mà không thụ lý giải quyết.

Trường hợp Tòa án có văn bản đề nghị làm rõ một số nội dung trong hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 13. Xử lý một số trường hợp phát sinh trong quá trình lập hồ sơ

1. Trường hợp cơ quan lập hồ sơ qua xác minh xác định người đang quản lý tại Cơ sở cai nghiện không thuộc đối tượng hoặc không đủ điều kiện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thì cơ quan lập hồ sơ tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định chấm dứt việc giao Cơ sở cai nghiện quản lý người nghiện ma túy (theo Mẫu 13 kèm theo Quy chế này) và phối hợp với Cơ sở cai nghiện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trường hợp qua đối chiếu hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội nhận thấy không đủ điều kiện chuyển Tòa án xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc trường hợp cơ quan lập hồ sơ không bổ sung được các tài liệu theo yêu cầu của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 12 Quy chế này, thì ngay sau khi nhận được hồ sơ do Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển trả lại, cơ quan lập hồ sơ tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định chấm dứt việc giao Cơ sở cai nghiện quản lý người nghiện ma túy (theo Mẫu 13 kèm theo Quy chế này) và phối hợp với Cơ sở cai nghiện tổ chức triển khai thực hiện.

3. Trong thời gian quản lý người nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện nhưng Tòa án có quyết định đình chỉ, quyết định tạm đình chỉ, quyết định không áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc quyết định chuyển đối tượng có dấu hiệu tội phạm theo Điều 116 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì ngay sau khi nhận được một trong các quyết định trên, cơ quan lập hồ sơ tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định chấm dứt việc giao Cơ sở cai nghiện quản lý người nghiện ma túy (theo Mẫu 13 kèm theo Quy chế này) và phối hợp với Cơ sở cai nghiện tổ chức triển khai thực hiện.

Chương III

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP HỒ SƠ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CÓ NƠI CƯ TRÚ ỔN ĐỊNH

Điều 14. Lập hồ sơ và giao người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định cho gia đình quản lý (thời hạn thực hiện 30 ngày)

1. Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an cấp xã nơi người có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó (trường hợp vi phạm quả tang) hoặc phối hợp cơ sở y tế xét nghiệm người đó có bị dương tính với chất ma túy (trường hợp không vi phạm quả tang) và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ theo quy định.

2. Ngay khi hoàn thành việc lập hồ sơ (hồ sơ ban đầu), Công an cấp xã trình Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành Quyết định giao cho gia đình quản lý người

nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Mẫu 14 kèm theo Quy chế này) và gửi ngay Quyết định này đến gia đình nhận quản lý, người được quản lý để thực hiện.

Hồ sơ ban đầu trình Chủ tịch UBND cấp xã gồm:

- Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Mẫu 01 kèm theo Quy chế này) hoặc Phiếu xét nghiệm có kết quả dương tính với chất ma túy tại thời điểm lập hồ sơ;

- Bản tường trình của người vi phạm về hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc của người đại diện hợp pháp của họ; (theo Mẫu 02 kèm theo Quy chế này);

- Bản tóm tắt lý lịch của người vi phạm (theo Mẫu 03 kèm theo Quy chế này);

- Các tài liệu khác liên quan đến người vi phạm (nếu có).

3. Sau khi bàn giao người nghiện ma túy cho gia đình quản lý, cơ quan lập hồ sơ tiếp tục tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

4. Hồ sơ đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định gồm:

a) Các tài liệu quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Tài liệu chứng minh về tuổi của người nghiện ma túy (việc xác định độ tuổi của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ);

c) Bản sao Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn (theo Mẫu 15 kèm theo Quy chế này) đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này hoặc bản sao Quyết định chấm dứt thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn (theo Mẫu 16 kèm theo Quy chế này) đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này (Quyết định chấm dứt thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do Chủ tịch UBND cấp xã đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thực hiện sau khi người được giáo dục đã chấp hành ít nhất 1/2 thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà không tiến bộ, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

Điều 15. Thông báo về việc lập hồ sơ (thời hạn thực hiện 05 ngày)

1. Ngay khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Quy chế này, cơ quan lập hồ sơ photo 01 bộ hồ sơ kèm theo Thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đề nghị (theo Mẫu 17 kèm theo Quy chế này) gửi đến người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ được đọc và ghi chép hồ sơ (có lập biên bản giao nhận Thông báo kèm hồ sơ photo cho đối tượng).

2. Thời gian đọc hồ sơ: 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo.

Điều 16. Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (thời hạn thực hiện 05 ngày)

1. Ngay sau khi hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều 15 Quy chế này, cơ quan lập hồ sơ tiến hành lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và chuyển 01 bộ hồ sơ (bản gốc) đến Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cư trú để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ. Hồ sơ gồm có:

a) Công văn của cơ quan lập hồ sơ; (theo Mẫu 10 kèm theo Quy chế này);

b) Các tài liệu có trong hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 14 và Điều 15 Quy chế này.

Việc giao, nhận hồ sơ phải được lập thành biên bản.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp tiến hành kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và gửi báo cáo về kết quả kiểm tra tính pháp lý (theo Mẫu 11 kèm theo Quy chế này) kèm theo toàn bộ hồ sơ đề nghị đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Việc giao, nhận hồ sơ phải được lập thành biên bản.

Điều 17. Xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ sang Tòa án (thời hạn thực hiện 05 ngày, trường hợp có yêu cầu bổ sung tài liệu là 08 ngày)

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Trưởng phòng Tư pháp chuyển đến, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối chiếu hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 14 và Điều 15 Quy chế này với nội dung văn bản kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiến hành đánh bết lục toàn bộ hồ sơ và lập thành 02 bản, bản gốc chuyển Tòa án cấp huyện, bản sao lưu tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ đồng thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Hồ sơ gửi Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định, bao gồm:

a) Các tài liệu theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 14 và Điều 15 Quy chế này;

b) Báo cáo kiểm tra tính pháp lý hồ sơ của Trưởng phòng Tư pháp;

d) Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. (theo Mẫu 12 kèm theo Quy chế này).

Việc giao, nhận hồ sơ phải được lập thành biên bản.

3. Trường hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển hồ sơ trực tiếp cho Tòa án, nếu phát hiện có một số nội dung chưa rõ thì Tòa án chuyển trả ngay cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội mà không thụ lý giải quyết.

Trường hợp Tòa án có văn bản đề nghị làm rõ một số nội dung trong hồ sơ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 18. Xử lý một số trường hợp phát sinh trong quá trình lập hồ sơ

1. Trường hợp người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định nhưng sinh sống một mình (không có gia đình, người thân); sống cùng gia đình nhưng gia đình không hợp tác (không chịu nhận thông báo, quyết định... của cơ quan có thẩm quyền) hoặc trong thời gian quản lý tại gia đình đối tượng bỏ trốn, có dấu hiệu bỏ trốn, tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gia đình có đơn yêu cầu hỗ trợ quản lý đối tượng này thì cơ quan lập hồ sơ tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Quyết định giao cho Cơ sở cai nghiện quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Khi có quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, Công an cấp xã phối hợp với Công an cấp huyện chuyển ngay người nghiện đến Cơ sở cai nghiện tiếp nhận theo quyết định.

2. Trường hợp qua đối chiếu hồ sơ, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nhận thấy không đủ điều kiện chuyển Tòa án xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc trường hợp cơ quan lập hồ sơ không bổ sung được các tài liệu theo yêu cầu của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 17 Quy chế này, thì ngay sau khi nhận được hồ sơ do Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển trả lại, cơ quan lập hồ sơ tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định chấm dứt việc giao cho gia đình quản lý người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định (theo Mẫu 18 kèm theo Quy chế này) và gửi văn bản này đến gia đình được giao quản lý biết để thực hiện.

Chương IV

ĐIỀU KIỂM ĐẢM BẢO THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 19. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các ngành liên quan bố trí cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí bảo đảm phục vụ việc tiếp nhận người nghiện ma túy khi đưa vào Cơ sở cai nghiện để quản lý trong thời gian chờ lập hồ sơ theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào các quy định hiện hành về cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng để hướng dẫn, tạo điều kiện cho người nghiện ma túy tiếp cận với các dịch vụ điều trị thích hợp tại cộng đồng và quản lý tốt các đối tượng này theo đúng quy định; đẩy mạnh công tác hỗ trợ vốn, cho vay vốn tạo việc làm, dạy nghề và tái hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện ma túy.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về tư vấn điều trị nghiện ma túy và dự phòng tái nghiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan trong công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ lập hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và xem xét, chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Tổ chức tập huấn hoặc phối hợp cơ quan có thẩm quyền tập huấn và cấp chứng chỉ về điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho đội ngũ cán bộ y tế tại địa phương.

2. Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Trung tâm Y tế cấp huyện phối hợp Tổ công tác cai nghiện và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các cơ sở điều trị cắt cơn; việc xác định người nghiện ma túy và xét nghiệm tìm chất ma túy.

4. Chỉ đạo người đứng đầu cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone khẩn trương có văn bản xác nhận về việc đưa người nghiện ma túy ra khỏi chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Điều 23. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức tập huấn công tác bảo vệ bảo đảm trật tự, an toàn tại Cơ sở quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ.

2. Chỉ đạo Công an cấp huyện hỗ trợ Công an cấp xã trong việc đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đến Cơ sở cai nghiện để quản lý trong thời gian lập hồ sơ theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tổ chức bộ máy và hoạt động của Cơ sở cai nghiện.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ vào dự toán do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tham mưu kinh phí theo thẩm quyền được giao.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Quy chế này theo quy định.

Điều 27. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định pháp luật. Bố trí ngân sách phục vụ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và thông qua các chương trình hỗ trợ cho người sau cai nghiện được tiếp cận các dịch vụ vay vốn, học nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng theo quy định của UBND tỉnh.

2. Tăng cường tổ chức kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng ở địa phương. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

Điều 28. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể có liên quan phối hợp thực hiện

1. Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động rút ngắn thời gian, đẩy nhanh tiến độ trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và đơn vị có liên quan xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện phối hợp Cơ sở cai nghiện và các đơn vị liên quan tổ chức phiên tòa ngay tại Cơ sở cai nghiện để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy đang quản lý tại Cơ sở cai nghiện.

2. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thẩm tra về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án nhân dân cùng cấp.

Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện sau khi nhận được thông báo thụ lý hồ sơ của Tòa án cùng cấp, tổ chức nghiên cứu hồ sơ vụ việc đó để phối hợp giải quyết được nhanh chóng, kịp thời.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh vận động người nghiện ma túy và thân nhân gia đình người nghiện tự giác khai

báo tình trạng nghiên và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiên; đồng thời tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 29. Chế độ báo cáo và sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

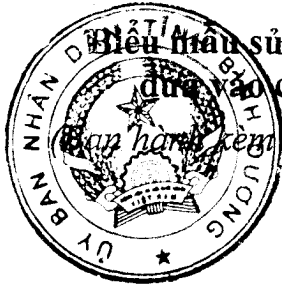
2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./#

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Minh Hưng

DANH MỤC



Biểu mẫu sử dụng trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương

theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Mã số	Tên biểu mẫu	Cơ quan lập	Ghi chú
1	Mẫu 01	Biên bản vi phạm hành chính	Công an	
2	Mẫu 02	Bản tường trình của người vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy	Công an	
3	Mẫu 03	Bản tóm tắt lý lịch	Công an	
4	Mẫu 04	Quyết định về việc giao cho Cơ sở quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục	Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	<i>Áp dụng đối với người không có nơi cư trú ổn định</i>
5	Mẫu 05	Biên bản giao nhận người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho Cơ sở quản lý trong thời gian làm thủ tục	Công an và Cơ sở cai nghiện	<i>Áp dụng đối với người không có nơi cư trú ổn định</i>
6	Mẫu 06	Biên bản khám chẩn đoán người nghiện ma túy	Cán bộ Y sĩ/ Bác sĩ	
7	Mẫu 07	Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy	Cán bộ Y sĩ/ Bác sĩ	
8	Mẫu 08	Phiếu xác minh và trả lời xác minh về tình trạng cư trú	Công an	
9	Mẫu 09	Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Công an	<i>Áp dụng đối với người không có nơi cư trú ổn định</i>
10	Mẫu 10	Công văn của cơ quan lập hồ sơ đề nghị Trường phòng Tư pháp cấp huyện kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ	Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	
11	Mẫu 11	Văn bản kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Phòng Tư pháp cấp huyện	
12	Mẫu 12	Văn bản đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Phòng Lao động -TB&XH	
13	Mẫu 13	Quyết định chấm dứt việc giao cho Cơ sở quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục	Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	<i>Áp dụng đối với người không có nơi cư trú ổn định</i>

14	Mẫu 14	Quyết định về việc giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	<i>Áp dụng đối với người có nơi cư trú ổn định</i>
15	Mẫu 15	Giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện-pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	<i>Áp dụng đối với người có nơi cư trú ổn định</i>
16	Mẫu 16	Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	<i>Áp dụng đối với người có nơi cư trú ổn định</i>
17	Mẫu 17	Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Công an	<i>Áp dụng đối với người có nơi cư trú ổn định</i>
18	Mẫu 18	Quyết định chấm dứt việc giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	<i>Áp dụng đối với người có nơi cư trú ổn định</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....1
.....2

Số:/.....

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Căn cứ:.....

Hôm nay, hồi giờ ... ngày tháng ... năm tại

Chúng tôi gồm:

1- Chức vụ:

Đơn vị công tác:

2- Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Người chứng kiến:..... Chức vụ (nếu có):.....

Địa chỉ:.....

Tiến hành lập biên bản về hành vi vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà):, tên gọi khác:

Sinh ngày tháng năm Quốc tịch

Giấy CMND số:, ngày cấp..... nơi cấp:

Nguyên quán:

Nơi ĐKHKTT:

Chỗ ở hiện nay:

Hành vi vi phạm hành chính:

.....

.....

.....

Lời khai của người vi phạm:

.....

.....

.....

Chúng tôi đã yêu cầu Ông (bà):..... chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

Các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và đảm bảo việc xử lý (nếu có):

.....

.....

Tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ:

Ngoài ra chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Yêu cầu Ông (bà): có mặt lúc ... phút, ngày .../.../..... tại để giải quyết vụ việc vi phạm.

Biên bản được lập xong hồi giờ ...phút ngày .../.../....., gồm tờ; được lập thành 02 bản có nội dung, giá trị như nhau; một bản giao cho người vi phạm, một bản lưu tại cơ quan xử lý vi phạm hành chính đọc lại cho những người có tên trong biên bản cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây.

Lý do không ký :

NGƯỜI VI PHẠM
(ký tên, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(ký tên, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(ký tên, ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

-
1. Tên cơ quan chủ quản
 2. Tên cơ quan lập biên bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TƯỜNG TRÌNH
Của người vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy
(Hoặc của người đại diện hợp pháp)

Họ và tên người vi phạm: Nam/nữ:

Tên gọi khác:

Sinh ngày/...../.....; tại:

Nguyên quán:

Nơi đăng ký thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Số CMND/Hộ chiếu:ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

Dân tộc:; tôn giáo:; trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc:

Tôi xin tường trình về hành vi vi phạm của mình như sau:

(Nêu rõ bản thân đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật nào, ở đâu, thời điểm nào, loại ma túy sử dụng, số lần sử dụng, hình thức sử dụng, tiền án, tiền sự)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm 20....

NGƯỜI VIẾT TƯỜNG TRÌNH
HOẶC NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹.....²

Số:/.....

....., ngày tháng năm

BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh: Giới tính: nam/nữ
2. Tên gọi khác:
3. Sinh ngày tháng năm
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
5. Chỗ ở hiện nay (địa chỉ nơi cư trú)³:
6. Số CMND: cấp ngày/...../..... nơi cấp
7. Con ông: Con bà:
- Thường trú tại:
8. Trình độ văn hóa:
9. Trình độ đào tạo (trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học hoặc tên ngành đào tạo):.....
10. Nghề nghiệp (ghi rõ nghề nghiệp đang làm, không có ghi không)⁴
11. Việc làm (ghi có việc làm ổn định hoặc không có việc làm ổn định):
12. Tiền án (ghi rõ số lần, không có ghi không):
13. Tiền sự (ghi rõ số lần, không có ghi không):
14. Loại ma túy đã sử dụng (ghi tên loại ma túy sử dụng):
15. Hình thức sử dụng ma túy (nuốt, chích, hít):
16. Thời điểm sử dụng ma túy lần đầu (ghi tháng, năm):.....
17. Thời điểm chích ma túy lần đầu (ghi tháng, năm):
18. Đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (ghi rõ số lần, không có ghi chưa):
19. Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy lần gần đây nhất (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ra quyết định):
20. Đã cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng (ghi rõ số lần, không có ghi chưa):.....
21. Quyết định quản lý cai nghiện tại gia đình hoặc Quyết định cai nghiện tại cộng đồng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ra quyết định):
22. Đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ghi rõ số lần, không có ghi chưa):
23. Tham gia điều trị nghiện bằng Methadone (có hoặc không):.....
Nếu có, thời điểm đưa ra khỏi chương trình điều trị nghiện bằng Methadone (ghi rõ ngày, tháng, năm):...../...../.....

....., ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN.....

(Ký tên và đóng dấu)

¹ Tên cơ quan chủ quản.

² Tên cơ quan lập hồ sơ.

³ Trường hợp không xác định được nơi cư trú thì ghi không có nơi cư trú ổn định.

⁴ Người không có việc làm ổn định là:

a) Người không có nghề nghiệp là người chưa được học nghề và không có việc làm tạo thu nhập để đảm bảo cuộc sống của bản thân;

b) Người có nghề nghiệp nhưng không có việc làm ổn định là người không có việc làm thường xuyên để tạo thu nhập đảm bảo cuộc sống của bản thân.

www.LuatVietnam.vn

.....¹

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Giao cho² quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐ ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của cơ quan Công an (*tên cơ quan lập hồ sơ*)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho:.....²

Địa chỉ tại:

Có trách nhiệm quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Ông/bà: Sinh ngày / /

Điều 2. Trong thời gian quản lý, tổ chức có tên tại Điều 1 có trách nhiệm:

1. Không để người được quản lý tiếp tục vi phạm pháp luật;
2. Bảo đảm sự có mặt của người được quản lý khi có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
3. Báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định giao quản lý trong trường hợp người được quản lý bỏ trốn hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 3. Trong thời gian quản lý, người được quản lý có trách nhiệm sau:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tạm trú, tạm vắng. Khi đi ra khỏi địa bàn xã, phường, thị trấn để ở lại địa phương khác phải thông báo cho gia đình, tổ chức xã hội được giao quản lý biết về địa chỉ, thời gian tạm trú tại đó;
2. Có mặt kịp thời tại trụ sở Ủy ban nhân dân khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân yêu cầu.

Điều 4. Thời hạn quản lý được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Tổ chức có tên tại Điều 1 và trường các ban, ngành liên quan thuộc Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(*ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

¹ UBND xã/phường/thị trấn.

² Tên Cơ sở tiếp nhận, quản lý người nghiện.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN

Giao nhận người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho Cơ sở quản lý trong thời gian làm thủ tục

Vào hồi giờ, ngày tháng năm

Tại Trung tâm Giáo dục lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương

Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO:

Công an:

Đại diện là (ông/bà):

Cấp bậc Chức vụ:

BÊN NHẬN:

Trung tâm Giáo dục lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương

Địa chỉ:

Đại diện là (ông/bà): Chức vụ:

Tiến hành lập biên bản giao nhận người theo Quyết định số: .../QĐ-UBND ngày.../.../..... của Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn): về việc giao cho Cơ sở quản lý người bị đề nghị trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

Ông/bà:; Giới tính: nam/nữ

Sinh ngày:/...../.....

Quê quán:

Địa chỉ thường trú:

Tình trạng sức khỏe:

Hồ sơ, tài liệu kèm theo gồm :

.....

Tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo gồm:

.....

Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 01 bản, gửi Phòng Lao động – TB&XH và Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn)..... mỗi đơn vị 01 bản.

Biên bản lập xong hồi giờ cùng ngày, đã đọc lại cho các bên nghe, không có ý kiến khác và cùng ký tên dưới đây./.

BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KHÁM CHẨN ĐOÁN NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY

Vào hồi giờ, ngày tháng năm

Tại

Chúng tôi gồm:

1. Đ/c Chức vụ

Đơn vị công tác

2. Đ/c Chức vụ

Đơn vị công tác

Tiến hành công tác khám, chẩn đoán người nghiện ma túy:

- Tổng số đối tượng khám :

- Tổng số đối tượng xác định nghiện :

Kết thúc hồi giờ ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ CÔNG AN

NGƯỜI KHÁM
CHẨN ĐOÁN

XÁC NHẬN
CỦA CƠ QUAN

Ghi chú:

- Biên bản có đầy đủ 03 chữ ký chỉ thực hiện được khi các đối tượng nghi ngờ nghiện ma túy được đưa đến cơ sở y tế để khám, chẩn đoán tình trạng nghiện.

- Trong các trường hợp sau, có thể bỏ phần xác nhận của cơ quan:

+ Cán bộ y tế tham gia hỗ trợ khám, chẩn đoán người nghiện ma túy tại địa điểm là Công an huyện.

+ Nếu ngày khám, chẩn đoán người nghiện ma túy là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc thời điểm khám, chẩn đoán là ban đêm, nếu chờ ký, xác nhận của Lãnh đạo cơ quan và đóng dấu cơ quan sẽ kéo dài thời gian.

Trong những trường hợp này, chỉ cần người khám ký, có xác nhận của Công an huyện là đủ (vì lúc nào cũng có Công an huyện tham gia).

Tên cơ quan thực hiện.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

.....¹, ngày tháng năm 20.....

PHIẾU TRẢ LỜI KẾT QUẢ
Về việc xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: Công an⁽²⁾

Căn cứ hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông (bà)
⁽³⁾ của Công an

Tôi⁽⁴⁾

Xác định ông (bà)⁽⁵⁾ Năm sinh.....

Địa chỉ thường trú:

Số Chứng minh nhân dân (nếu có):

Có nghiện ma túy tên loại ma túy sử dụng:

Không nghiện ma túy

**Người được xác định tình
trạng nghiện/người chứng kiến**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Y sĩ/Bác sĩ
Xác định tình trạng nghiện ma túy
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

¹ Địa danh

² Tên xã, phường, thị trấn

³ Họ và tên người được xác định tình trạng nghiện ma túy

⁴ Họ, tên, chức danh và tên đơn vị của người xác định tình trạng nghiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC MINH HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU

Kính gửi:

Đề nghị xác minh trường hợp:

- 1. Họ và tên ⁽¹⁾:
- 2. Họ và tên gọi khác (nếu có):
- 3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Giới tính:.....
- 5. Nơi sinh:
- 6. Nguyên quán:
- 7. Dân tộc:..... 8. Tôn giáo:..... 9. Quốc tịch:.....
- 10. CMND số:..... 11. Hộ chiếu số:.....
- 12. Họ tên cha: 13. Họ tên mẹ:.....
- 14. Họ và tên chủ hộ:..... 15. Quan hệ với chủ hộ:.....
- 16. Nơi thường trú:
- 17. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
- 18. Nghề nghiệp, nơi làm việc:

NỘI DUNG XÁC MINH ⁽²⁾

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả xác minh xin gửi về
..... trước ngày..... tháng..... năm.....

CÁN BỘ LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....
TRƯỞNG CÔNG AN.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRẢ LỜI XÁC MINH

.....

1. Kết quả xác minh ⁽³⁾:

.....

2. Nhận xét và đề xuất:

.....

CÁN BỘ LẬP PHIẾU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày....tháng....năm....
 TRƯỞNG CÔNG AN.....
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- (1) *Viết chữ in hoa đủ dấu*
- (2) *Ghi tóm tắt, rõ nội dung cần xác minh và thông tin về các nhân khẩu kèm theo (nếu có).*
- (3) *Trả lời theo các nội dung yêu cầu xác minh. Trường hợp không có đối tượng xác minh hoặc thông tin về đối tượng xác minh không chính xác cũng phải trả lời.*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-⁽¹⁾.....

⁽²⁾....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc(*)

Kính gửi: Ông/bà⁽³⁾

Tôi là:, Trưởng Công an⁽²⁾ thông báo tới ông/bà về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người có tên sau đây:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: / /

Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: / /; nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo:..... Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Lý do đề nghị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: (Ghi rõ hành vi vi phạm, ngày tháng năm lập biên bản; ghi rõ kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy...)

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, ông/bà⁽³⁾ có quyền tới Văn phòng Trung tâm Giáo dục Lao động – Tạo việc làm để đọc, ghi chép và sao chụp hồ sơ.

Ông/bà⁽³⁾ có quyền được phát biểu ý kiến về việc lập hồ sơ tại phiên tòa do Tòa án nhân dân.....⁽⁴⁾ mở tại Trung tâm Giáo dục lao động – Tạo việc làm.

Vậy xin thông báo để ông/bà⁽³⁾ được biết./.

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-⁽⁵⁾;
- Lưu: VT,...

*Thành phần hồ sơ đối với người không có nơi cư trú ổn định

⁽¹⁾ Tên viết tắt của cơ quan thông báo.

⁽²⁾ Tên xã/phường/thị trấn.

⁽³⁾ Tên của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cha, mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên.

⁽⁴⁾ Tên huyện/thị xã/thành phố.

⁽⁵⁾ Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

ỦY BAN NHÂN DÂN
⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-....., ngày..... tháng.....năm 20....

V/v kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Kính gửi: Phòng Tư pháp⁽²⁾

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trường phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định số.../2017/QĐ-UBND ngày.../7/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ủy ban nhân dân.....⁽¹⁾ đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người có hành vi vi phạm và có lý lịch như sau:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán:.....

Số CMND:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Trình độ văn hóa:..... Nghề nghiệp:.....

Tóm tắt hành vi vi phạm và quá trình xử lý (nếu có):

.....

Thực hiện quy trình, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Ủy ban nhân dân.....⁽¹⁾ đề nghị Phòng Tư pháp.....⁽²⁾ tiếp nhận hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng nêu trên, xem xét kiểm tra tính pháp lý và chuyển hồ sơ cho Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công an (cơ quan lập hồ sơ);
-
- Lưu VT,.....

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu
và ghi rõ họ tên)

(1) Địa danh xã/phường/thị trấn

(2) Địa danh huyện/thị xã/thành phố

⁽¹⁾ UBND huyện/thị xã/thành phố
Phòng Tư pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...TB-...⁽²⁾

⁽³⁾, ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Kính gửi: Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội⁽⁴⁾

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016 ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tôi:, Trưởng phòng Tư pháp⁽⁵⁾ thông báo về kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Họ và tên: Nam/nữ:

Tên gọi khác:

Sinh ngày/...../.....; tại:

Quê quán:

Nơi đăng ký thường trú:

Chỗ ở hiện nay: (hoặc ghi rõ không có nơi cư trú ổn định).

Số CMND/Hộ chiếu: ngày cấp:; nơi cấp:

Dân tộc:; tôn giáo:; trình độ văn hóa:

Đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo QĐ số: ngày tháng năm của UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ra quyết định) (nếu có).

Là đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số ngày...tháng... năm của⁽⁶⁾ (ghi rõ số, ngày, tháng, năm, cơ quan lập hồ sơ).

NỘI DUNG KIỂM TRA TÍNH PHÁP LÝ CỦA HỒ SƠ

1. Về tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 16 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu phù hợp có trong hồ sơ, liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu còn thiếu hoặc chưa phù hợp (nếu có)).

a) Sự đầy đủ về số lượng và thành phần tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ:

- Đầy đủ
- Chưa đầy đủ

Những tài liệu, giấy tờ cần bổ sung:

.....

b) Sự phù hợp của tài liệu, giấy tờ trong hồ sơ:

- Phù hợp
- Chưa phù hợp

Những tài liệu, giấy tờ chưa phù hợp:

.....

2. Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 17 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, ghi rõ lý do nếu chưa phù hợp).

- Phù hợp
- Chưa phù hợp

Lý do chưa phù hợp:

.....

3. Về đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 18 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, và nêu rõ lý do chưa phù hợp)

- Phù hợp
- Chưa phù hợp

Lý do chưa phù hợp:

.....

4. Về thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 19 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, và nêu rõ lý do chưa phù hợp).

- Phù hợp
- Chưa phù hợp

Lý do chưa phù hợp:

.....

5. Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị:

(Trên cơ sở kết quả kiểm tra theo quy định tại Điều 20 Thông tư này, đánh dấu vào các ô dưới đây, và nêu rõ lý do chưa phù hợp).

Phù hợp

Chưa phù hợp

Lý do chưa phù hợp:

.....

KẾT LUẬN VỀ TÍNH PHÁP LÝ CỦA HỒ SƠ:

(Hồ sơ đề nghị đã bảo đảm về tính pháp lý hay chưa; trường hợp chưa bảo đảm về tính pháp lý thì cần phải bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện những nội dung, tài liệu, giấy tờ gì có trong hồ sơ đề nghị).

.....

.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan lập hồ sơ;
- Lưu: VT.

(1) Tên huyện/thị xã/thành phố.

(2) Chữ viết tắt của Phòng Tư pháp.

(3)(4)(5) Tên huyện/thị xã/thành phố.

(6) Cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

UBND ⁽¹⁾
PHÒNG LAO ĐỘNG - TBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /LĐTBXH

....., ngày..... tháng.....năm 20....

V/v đề nghị xem xét áp dụng biện pháp
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Kính gửi: Tòa án nhân dân⁽¹⁾

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016 ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP;

Căn cứ vào các hồ sơ, tài liệu có liên quan;

Sau khi đối chiếu các hồ sơ với nội dung văn bản kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp(1), Phòng Lao động – TB&XH(1) đề nghị Tòa án nhân dân(1)..... xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các trường hợp sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú hiện nay
1					
2					
3					
...				

*Hồ sơ (của đối tượng) kèm theo gồm:

1.
2.
3.

Đề nghị Tòa án nhân dân⁽¹⁾xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện;
- Công an, Phòng TP huyện..;
- Lưu VT,....

TRƯỞNG PHÒNG

(1) Địa danh huyện/thị xã/thành phố

UBND⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND.

⁽¹⁾, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt việc giao cho² quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

CHỦ TỊCH UBND⁽¹⁾

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016 ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐ ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của cơ quan Công an (tên cơ quan lập hồ sơ)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt giao cho⁽²⁾ quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người có tên sau:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....

Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Là người đang được giao cho.....⁽²⁾ quản lý theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../..... của Chủ tịch UBND⁽¹⁾

Lý do chấm dứt việc việc giao cho² quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc⁽³⁾

.....

.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Công an⁽¹⁾, ⁽²⁾, và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
 - Lưu: VT,...
- _____
- _____

⁽¹⁾ Tên xã/phường/thị trấn.

⁽²⁾ Tên Cơ sở tiếp nhận, quản lý người nghiện.

⁽³⁾ Nêu một trong số lý do được liệt kê tại Điều 13 của Quy chế

UBND(xã/phường/thị trấn).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của cơ quan Công an (tên cơ quan lập hồ sơ)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho ông/bà (đại diện cho gia đình)

Sinh ngày /..... /..... Nơi cư trú:

Có trách nhiệm quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Ông/bà: Sinh ngày/...../.....

Nơi cư trú:

Điều 2. Trong thời gian quản lý, gia đình ông/bà có tên tại Điều 1 có trách nhiệm:

1. Không để người được quản lý tiếp tục vi phạm pháp luật;
2. Bảo đảm sự có mặt của người được quản lý khi có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
3. Báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân đã ra quyết định giao quản lý trong trường hợp người được quản lý bỏ trốn hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 3. Trong thời gian quản lý, người được quản lý có trách nhiệm sau:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tạm trú, tạm vắng. Khi đi ra khỏi địa bàn xã, phường, thị trấn để ở lại địa phương khác phải thông báo cho gia đình, tổ chức xã hội được giao quản lý biết về địa chỉ, thời gian tạm trú tại đó;
2. Có mặt kịp thời tại trụ sở Ủy ban nhân dân khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân yêu cầu.

Điều 4. Thời hạn quản lý được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Các ông/bà có tên tại Điều 1 và trưởng các ban, ngành liên quan thuộc Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(ký, ghi rõ họ tên)

UBND⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GCN-UBND ⁽¹⁾, ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*
CHỦ TỊCH UBND⁽¹⁾

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục áp dụng tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP,

CHỨNG NHẬN:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Đã chấp hành xong thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../..... của Chủ tịch UBND⁽¹⁾ kể từ ngày/...../.....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận⁽²⁾:

- Người đã chấp hành xong biện pháp;
- Lưu: VT,...

* Mẫu này được sử dụng để chứng nhận người được giáo dục đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP.

⁽¹⁾ Tên xã/phường/thị trấn.

⁽²⁾ Ngoài đối tượng là người đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Chủ tịch UBND cấp xã phải gửi bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cho tổ chức được giao quản lý, giáo dục người chấp hành biện pháp và gia đình người đã chấp hành xong biện pháp.

UBND⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

⁽¹⁾, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*

CHỦ TỊCH UBND⁽¹⁾

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục áp dụng tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Trưởng Công an⁽¹⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người có tên sau:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Là người đang chấp hành biện pháp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../..... của Chủ tịch UBND⁽¹⁾

.....

Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là tháng, kể từ ngày/...../.....

Thời gian đã chấp hành biện pháp là tháng ngày.

Lý do chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: (Ghi rõ hành vi vi phạm trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và hình thức xử lý đối với từng hành vi vi

phạm đó, bản án của Tòa án đã tuyên xử phạt tù đối với người đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn)

.....
.....
.....
Điều 2. Chuyển toàn bộ hồ sơ của người có tên tại Điều 1 tới Trưởng phòng Tư pháp⁽²⁾ để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính⁽³⁾

.....
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Công an⁽¹⁾, ⁽⁴⁾, ông/bà⁽⁵⁾ và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công chức tư pháp - hộ tịch;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT,...

* Mẫu này được sử dụng để Chủ tịch UBND cấp xã quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và Điều 35a Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 56/2016/NĐ-CP).

(1) Tên xã/phường/thị trấn.

(2) Tên Phòng Tư pháp huyện/quận/thị xã/thành phố có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý.

(3) Ghi rõ tên biện pháp xử lý hành chính đề nghị áp dụng. Nếu hành vi vi phạm trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 94 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Nếu hành vi vi phạm trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(4) Tên của cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm quản lý, giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

(5) Tên của cha, mẹ/người giám hộ được giao phối hợp quản lý, giáo dục người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-⁽¹⁾.....

⁽²⁾....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc(*)

Kính gửi: Ông/bà⁽³⁾

Tôi là:, Trưởng Công an⁽²⁾ thông báo tới ông/bà về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người có tên sau đây:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....

Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: .../.../.....; nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo:..... Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Lý do đề nghị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: (Ghi rõ hành vi vi phạm, ngày tháng năm lập biên bản; ghi rõ kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy...)

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, ông/bà⁽³⁾

..... Có quyền tới⁽⁴⁾ để đọc, ghi chép và sao chụp hồ sơ.

Ông/bà⁽³⁾ có quyền được phát biểu ý kiến về việc lập hồ sơ tại Tòa án nhân dân.....⁽⁵⁾

Vậy xin thông báo để ông/bà⁽³⁾ được biết./.

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

*Thành phần hồ sơ đối với người có nơi cư trú ổn định

⁽¹⁾ Tên viết tắt của cơ quan thông báo.

⁽²⁾ Tên xã/phường/thị trấn.

⁽³⁾ Tên của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cha, mẹ/người giám hộ của người chưa thành niên.

⁽⁴⁾ Tên cơ quan công an lập hồ sơ

⁽⁵⁾ Tên huyện/thị xã/thành phố.

⁽⁶⁾ Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

UBND⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

⁽¹⁾, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt việc giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

CHỦ TỊCH UBND⁽¹⁾

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016 ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐ ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của cơ quan Công an (*tên cơ quan lập hồ sơ*)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người có tên sau:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: / /

Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:; ngày cấp: / /; nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Là người đang được giao cho gia đình quản lý theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND⁽¹⁾

Lý do chấm dứt việc việc giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc⁽³⁾:

.....
.....
.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Công an⁽¹⁾, ông/bà⁽²⁾ và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT,...

.....
⁽¹⁾ Tên xã/phường/thị trấn.

⁽²⁾ Tên của cha, mẹ/người giám hộ được giao phối hợp quản lý người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

⁽³⁾ Nêu một trong số lý do được liệt kê tại Điều 18 của Quy chế